

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ,  
doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*

*Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 34/TTr-SKHCCN ngày 28/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Tiến**

## CHƯƠNG TRÌNH

### **Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

## **I. Mục tiêu của Chương trình**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và trình độ, năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp; Tăng giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ, thúc đẩy phát triển cung - cầu công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chủ chốt của công nghệ 4.0; bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ và năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Mỗi năm hỗ trợ từ 05 đến 06 dự án đổi mới công nghệ của doanh nghiệp thuộc một trong các lĩnh vực sau: Công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ xây dựng, giao thông và hạ tầng tiên tiến, thông minh; công nghệ sinh học, công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp.

- Mỗi năm hỗ trợ từ 02 đến 03 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ và thiết bị tại các sự kiện khoa học và công nghệ (KH&CN) trong và ngoài tỉnh.

- Phân đấu hàng năm hỗ trợ hình thành ít nhất từ 01 đến 02 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hàng năm hỗ trợ 01 đến 02 dự án vay Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các ứng dụng kết quả nghiên cứu, đổi mới và chuyển giao công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân đề xuất.

- Mỗi năm tổ chức 01 đến 02 lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới, chính sách phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị**

#### **a) Tuyên truyền, phổ biến**

Tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Chương trình bằng nhiều hình thức khác nhau như: Xây dựng các chương trình truyền thông với nội dung liên quan về phát triển thị trường KH&CN trên các phương tiện báo, đài phát thanh, truyền hình, mạng xã hội, tổ chức Hội nghị, hội thảo triển khai chương trình, phổ biến

Chương trình đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết và hưởng ứng, tuyên truyền trực tiếp tại một số doanh nghiệp trọng điểm, các đối tượng đặc thù,...

b) Đào tạo, tập huấn

- Đối tượng: Các doanh nghiệp có hoạt động KH&CN đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các doanh nghiệp KH&CN; đội ngũ quản lý hoạt động KH&CN của các viện, trường, trung tâm nghiên cứu; của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nội dung đào tạo, tập huấn: Kiến thức về doanh nghiệp KH&CN; ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp KH&CN; cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN; kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp KH&CN; kiến thức về sở hữu trí tuệ,...

c) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn tài liệu giảng dạy cho đối tượng là cán bộ, công chức; các tổ chức KH&CN công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các đối tượng thuộc doanh nghiệp.

- Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí áp dụng theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định khác có liên quan.

## **2. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ**

a) Điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt hiện trạng trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, xây dựng cơ sở dữ liệu, đề xuất, tư vấn lộ trình, giải pháp khai thác năng lực công nghệ, giải pháp thúc đẩy đầu tư, đổi mới công nghệ để tăng cường năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho từng giai đoạn.

b) Hướng dẫn doanh nghiệp hình thành các dự án đổi mới công nghệ nhằm đáp ứng các điều kiện vay vốn Quỹ phát triển công nghệ khoa học và công nghệ tỉnh.

c) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi cho công tác điều tra, đánh giá và năng lực công nghệ sản xuất và xây dựng phần mềm đánh giá.

- Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ: Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/QĐ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN giai đoạn 2022-2026; Điều lệ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và các quy định khác có liên quan.

## **3. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

*a) Phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp*

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức KH&CN, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hợp tác Doanh nghiệp - Viện, Trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về Ban hành quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Điều lệ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và các chính sách khác có liên quan.

*b) Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ*

- Triển khai các biện pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp, ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

- Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, chế biến sâu trong nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề, dược liệu, thực phẩm, sản phẩm khởi nghiệp, ý tưởng, dự án khởi nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm có khả năng thương mại hóa,... của tỉnh phục vụ yêu cầu phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ quản lý, chuẩn hóa các sản phẩm được hình thành từ quá trình nghiên cứu KH&CN, sản xuất sản phẩm mẫu; thử nghiệm thị trường sản phẩm KH&CN nhằm đưa vào giao dịch trên thị trường KH&CN của tỉnh.

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ; hoàn thiện, cải tiến, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất để thực hiện các dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình đổi mới công nghệ; chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, chủ lực; chương trình phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu,...

- Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/QĐ-HĐND ngày 09/12/2021 của

HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN giai đoạn 2022-2026; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*c) Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ*

- Xây dựng, duy trì Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến, liên kết giữa bên có sản phẩm công nghệ cần bán và bên có nhu cầu cần mua các sản phẩm công nghệ, liên kết với các mạng lưới sàn giao dịch công nghệ khu vực và cả nước.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sự kiện kết nối cung-cầu khu vực Miền Trung và cả nước nhằm xúc tiến kết nối cung - cầu, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp với các Viện nghiên cứu, trường Đại học; Tư vấn công nghệ cho doanh nghiệp, kết nối doanh nghiệp với thị trường; Tôn vinh doanh nghiệp điển hình về hoạt động đổi mới công nghệ, làm chủ công nghệ,...

- Tư vấn, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN thuộc khu vực tư nhân.

- Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về Ban hành quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*d) Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ*

- Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN quy mô cấp tỉnh, vùng, quốc gia; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo phương thức trực tuyến, trực tiếp hoặc cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được tạo ra trong nước công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước.

- Tăng mối liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghiên cứu và phát triển, nhà đầu tư và doanh nghiệp để thúc đẩy tăng giá trị giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ trên thị trường KH&CN của tỉnh.

- Tổ chức, tham gia các sự kiện nhằm phát triển thị trường KH&CN như sau: Hội nghị chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động triển lãm kết nối cung - cầu công nghệ, Chợ công nghệ và thiết bị, ngày hội đầu tư thương mại hóa công nghệ, triển lãm sáng chế, triển lãm sản phẩm KH&CN tiềm năng thương mại, ngày hội chuyển đổi số, ngày hội khởi nghiệp, các sự kiện triển lãm trong và ngoài nước.

- Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm về phát triển thị trường KH&CN tại một số tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

- Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của

UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách khác có liên quan.

#### **4. Phát triển hạ tầng của thị trường khoa học và công nghệ**

a) Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng của thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; xây dựng, kết nối với Cổng thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu và nền tảng kỹ thuật tích hợp dùng chung về thị trường khoa học và công nghệ. Từng bước liên thông, tích hợp với các nền tảng kỹ thuật về thị trường khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

b) Ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ; quản trị giao dịch và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia của thị trường khoa học và công nghệ.

c) Đầu tư và phát triển sàn giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến tỉnh Quảng Trị kết nối với hệ thống sàn giao dịch công nghệ trên toàn quốc và triển khai có hiệu quả mô hình sàn thực kết hợp với sàn ảo nhằm thực hiện các dịch vụ tư vấn, môi giới về thị trường KH&CN.

d) Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 163/QĐ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN giai đoạn 2022-2026 và các chính sách khác có liên quan.

#### **5. Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

a) Hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Tư vấn hoàn thiện hồ sơ cho các doanh nghiệp tiềm năng để được chứng nhận là doanh nghiệp KH&CN.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả khoa học và công nghệ đã ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh và thương mại hóa cao để thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Tư vấn, hỗ trợ về xác lập, bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp tiềm năng, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh cho các doanh nghiệp tiềm năng, doanh nghiệp khoa học và công nghệ

b) Triển khai, thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN tiếp cận các chính sách ưu đãi, theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 163/QĐ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban

hành Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN giai đoạn 2022-2026 và các chính sách khác có liên quan.

- Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN thành lập và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp KH&CN tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN tham gia các đề án, chương trình KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, giải mã công nghệ và sản xuất kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN.

### **III. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

1. Ngân sách Trung ương: hỗ trợ để thực hiện các dự án thuộc Chương trình; phân bổ để thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

2. Ngân sách địa phương: Nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ KH&CN, chính sách hỗ trợ phát triển KH&CN ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh, Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh. Nghị quyết số 163/QĐ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN giai đoạn 2022-2026 và các chính sách khác có liên quan.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, xác định nhu cầu và hướng dẫn những nội dung thực hiện có liên quan đến việc hỗ trợ các dự án cho doanh nghiệp có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động phát triển thị trường KH&CN, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

c) Lồng ghép các Chương trình, Kế hoạch đã được cấp thẩm quyền ban hành để thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ,... cho phù hợp với tình hình thực tế và trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

d) Hướng dẫn ban hành các biểu mẫu thực hiện Chương trình.

đ) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình. Tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất thực hiện trong thời gian tới.

#### **2. Sở Tài chính**

a) Hàng năm, trên cơ sở Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Sở Khoa học và Công nghệ lập,

Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác nghiệm thu, thẩm định kinh phí các dự án thuộc Chương trình.

### **3. Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông vận tải; Ban Quản lý Khu Kinh và các Khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp hình thành ý tưởng, triển khai thực hiện các dự án thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

b) UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, thông tin đến doanh nghiệp trên địa bàn tham gia thực hiện Chương trình.

c) Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông tin, tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Chương trình./.